BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Khóa học : C12
Khoa : Khoa Kinh tế
Bậc đào tạo : Cao đẳng
Ngành đào tạo : Quản lý xây dựng
Chuyên ngành : Kinh tế xây dựng
Lớp học : C12KX2

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm học tập						Tổng số TC TL	% TC thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
							GDQP	GDTC	KLTN	A. VĂN (RA)	T.HỌC (RA)	TBCTL				
Kết quả xét : Đạt tốt nghiệp																
1	12CQ5803020099	Văn Tuấn	Anh	Nam	12/12/1993	Bình Định	7.3	6.2	6.5	Đạt	Đạt	2.28	98	8		Trung bình
2	12CQ5803020100	Trương Thị	Bình	Nữ	10/09/1994	Phú Yên	7.5	6.8	7.7	Đạt	Đạt	2.94	98			Khá
3	12CQ5803020064	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	15/09/1994	Đăk Lăk	8.2	6.4	6.9	Đạt	Đạt	2.97	98	.9		Khá
4	12CQ5803020063	Lê Thị Kim	Diện	Nữ	01/02/1994	Phú Yên	7.3	6.6	7.9	Đạt	Đạt	2.96	98			Khá
5	12CQ5803020101	Hà Văn	Đính	Nam	20/12/1994	Bình Định	7.9	7.1	7.1	Đạt	Đạt	2.92	98			Khá
6	12CQ5803020065	Phạm Trọng	Đức	Nam	15/03/1992	Đăk Lăk	7.0	7.9	6.3	Đạt	Đạt	2.68	98	7.1		Khá
7	12CQ5803020016	Nguyễn Thị	Hân	Nữ	09/01/1994	Phú Yên	8.2	6.3	8.6	Đạt	Đạt	3.63	98			Xuất sắc
8	12CQ5803020069	Phạm Bá	Hoàng	Nam	20/11/1993	Phú Yên	7.5	7.0	7.4	Đạt	Đạt	2.84	98			Khá
9	12CQ5803020102	Lê Thị Kim	Huệ	Nữ	01/10/1994	Phú Yên	6.6	7.4	7.5	Đạt	Đạt	2.54	98			Khá
10	12CQ5803020072	Võ Ngọc	Lập	Nam	16/08/1994	Quảng Ngãi	7.2	7.0	6.9	Đạt	Đạt	2.63	98	2.7		Khá
11	12CQ5803020073	Huỳnh Thị	Lệ	Nữ	11/08/1994	Bình Định	7.3	6.0	8.1	Đạt	Đạt	3.26	98			Giỏi
12	12CQ5803020074	Lương Thị Thùy	Linh	Nữ	18/04/1994	Phú Yên	7.5	6.0	7.1	Đạt	Đạt	2.25	98	12.4		Trung bình
13	12CQ5803020075	Trần Tuấn	Linh	Nam	23/02/1994	Bình Định	7.7	7.9	7.1	Đạt	Đạt	3.10	98	2.7		Khá
14	12CQ5803020103	Nguyễn Thị Thúy	Nga	Nữ	25/01/1994	Phú Yên	7.4	6.6	7.8	Đạt	Đạt	3.23	98			Giỏi
15	C11A040079	Trương Anh	Nhất	Nam	11/08/1993	Phú Yên	7.3	6.6	5.7	Đạt	Đạt	2.30	98	14.2		Trung bình
16	12CQ5803020105	Mạnh Thị Ý	Như	Nữ	13/05/1994	Phú Yên	7.6	7.0	6.9	Đạt	Đạt	2.57	98	1.8		Khá
17	12CQ5803020081	Trịnh Thị	Phúc	Nữ	04/10/1994	Phú Yên	7.4	7.0	7.7	Đạt	Đạt	2.80	98			Khá
18	12CQ5803020082	Phạm Thị Mỹ	Phương	Nữ	12/07/1994	Đăk Lăk	6.9	6.9	6.9	Đạt	Đạt	2.10	98	12.4		Trung bình
19	12CQ5803020084	Võ Trường	Sanh	Nam	18/05/1993	Bình Định	7.5	6.3	7.7	Đạt	Đạt	2.20	98	9.7		Trung bình
20	12CQ5803020085	Trần Thanh	Thắng	Nam	06/10/1991	Phú Yên	6.8	6.3	6.5	Đạt	Đạt	2.41	98	8.8		Trung bình
21	12CQ5803020109	Võ Duy	Toàn	Nam	02/04/1994	Bình Định	7.6	7.0	7.0	Đạt	Đạt	2.45	98	5.3		Trung bình
22	12CQ5803020092	Phan Thị Thùy	Trang	Nữ	20/04/1994	Phú Yên	7.8	7.0	7.5	Đạt	Đạt	3.60	98			Xuất sắc
23	12CQ5803020093	Phan Kim	Trạng	Nam	14/10/1994	Phú Yên	6.9	7.0	7.3	Đạt	Đạt	2.50	98	7.1		Khá
24	12CQ5803020094	Huỳnh Tiến	Văn	Nam	03/11/1994	Phú Yên	7.7	6.3	7.5	Đạt	Đạt	2.87	98	1.8		Khá
25	12CQ5803020095	Bùi Văn	Vĩ	Nam	05/06/1994	Quảng Ngãi	7.8	7.1	8.0	Đạt	Đạt	2.78	98	7.1		Khá
26	12CQ5803020096	Ngô Hoàng	Việt	Nam	20/11/1994	Bình Định	6.4	8.0	7.3	Đạt	Đạt	2.32	98	22.1		Trung bình
27	12CQ5803020097	Tạ Quốc	Vương	Nam	08/08/1994	Nghệ An	6.8	8.5	6.8	Đạt	Đạt	2.71	98			Khá
Kết quả xét : Không đạt																

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm học tập						Tổng số TC TL	% TC thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
							GDQP	GDTC	KLTN	A. VĂN (RA)	T.HỌC (RA)	TBCTL				
28	12CQ5803020061	Mai Thành	Cương	Nam	08/10/1994	Phú Yên	7.0	6.2	6.7	KĐ	KĐ	2.34	98	2.8		Trung bình
29	12CQ5803020068	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	Nữ	28/10/1994	Phú Yên	7.2	6.2	7.1	Đạt	KĐ	2.67	98	10.8		Khá
30	12CQ5803020076	Lê Kim	Long	Nam	06/09/1991	Đăk Lăk	6.7	8.2	7.7	KĐ	Đạt	2.62	98	9.9		Khá
31	12CQ5803020033	Nguyễn Trần Thị Ngọc	Mai	Nữ	09/11/1994	Phú Yên	7.3	6.3	7.8	KĐ	Đạt	2.83	98	4.5		Khá
32	12CQ5803020108	Đặng Minh	Tâm	Nam	15/10/1993	Phú Yên	7.4	7.2	6.7	KĐ	KĐ	2.06	98	22.9		Trung bình
33	12CQ5803020089	Phạm	Tính	Nam	27/07/1993	Quảng Ngãi	7.3	6.4	8.0	Đạt	KĐ	2.66	96	4.6		Khá
34	12CQ5803020110	Phạm Kiều	Trinh	Nữ	12/11/1993	Phú Yên	7.7	6.5	6.9	KĐ	KĐ	2.52	98	2.8		Khá

Ghi chú: KLTN : Khóa luận tốt nghiệp

:

Phú Yên, ngày 24 tháng 06 năm 2015

NGƯỜI LẬP

Trần Thị Quỳnh Như

PT PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Ths. Nguyễn Vân Trạm